

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HC-PT

Ngày: 08-5-2020

V/v “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý nhà nước về đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLPT - HC ngày 26 tháng 12 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt hành chính do có hành vi vi phạm chiếm giữ trái phép đường đi chung*”.

Do bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 09-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 25/2020/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2020, Thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm số 02/TB-PT ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** ông Nguyễn Đức Q – sinh năm 1959; Địa chỉ: Số nhà 14, đường Y, Tổ 6, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- ***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Minh T - Chủ tịch UBND phường L.
Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Trung H - Phó Chủ tịch UBND phường L (Giấy ủy quyền ghi ngày 09/5/2019). Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* ông Nguyễn Đức Q là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 23-11-2018 và lời khai của ông Nguyễn Đức Q , người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q và tại phiên tòa hôm nay ông Q trình bày:

Ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết hủy 02 quyết định: Quyết định hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch UBND phường L v/v xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của ông Nguyễn Đức Q của Chủ tịch UBND phường L v/v giải quyết khiếu nại Quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q . Đề nghị rút yêu cầu hủy đối với Quyết định cưỡng chế số 216/QĐ-CC ngày 19-11-2018 của UBND phường L đối với ông Q. Lý do yêu cầu hủy 02 quyết định nêu trên như sau:

Năm 1998, ông Q có mua của ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T gồm 02 thửa đất, tại thời điểm mua thì 1 thửa đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn 1 thửa chưa được cấp GCNQSDĐ. Đến năm 2003 ông Q kê khai thửa đất chưa được cấp GCNQSDĐ nêu trên và được UBND thị xã Thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 310m², thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, thuộc phường L, thị xã Thành phố B, sổ đất số V397962 cấp ngày 14-4-2003. Ông Q khai rằng việc UBND thị xã Thành phố B cấp GCNQSDĐ nêu trên cho ông là đúng theo quy định của luật đất đai năm 1993. Đến ngày 12-11-2014 do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên bị thất lạc nên ông Q làm đơn xin cấp lại GCNQSDĐ. Nhưng không biết vì lý do gì mà đến ngày 26-9-2016 thì UBND thành phố B ra Quyết định số 2266/QĐ-UBND thu hồi GCNQSDĐ đất đã cấp cho ông Nguyễn Đức Q ngày 14-4-2003. Ông Q cho rằng từ trước đến nay ông vẫn sử dụng diện tích đất này hợp pháp, không tranh chấp với ai và không có con đường đi chung với ai trên đất này. Khi ông Q dùng lưới B40 rào lại diện tích đất 310m² này của mình để quản lý sử dụng, thì đến ngày 22-10-2018 UBND phường L đến lập biên bản và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC. Sau đó ông Q khiếu nại và UBND phường L ban hành tiếp Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018; 04 ngày sau đó UBND phường L ban hành tiếp Quyết định cưỡng chế số 216/QĐ - CC ngày 19-11-2018 buộc ông Q phải tháo dỡ hàng rào để trả lại đường đi chung. Ông Q cho rằng UBND phường L ban hành 03 quyết định nêu trên là không hợp pháp, xâm phạm đến quyền về tài sản của ông Q. Trong quá trình giải quyết vụ án Chủ tịch UBND phường L đã rút Quyết định cưỡng chế số 216/QĐ-CC ngày 19-11-

2018. Nay ông Q yêu cầu Tòa án xử hủy 02 quyết định gồm: Quyết định xử phạt VPHC số 208/QĐ - XPVPHC ngày 22-10-2018; Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L như nêu ở trên.

2. Người bị kiện, đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND p. Phường L, ông Trần Trung H trình bày:

Ngày 19-10-2018 sau khi phát hiện ông Nguyễn Đức Q tự ý dựng hàng rào lưới B40 ngăn chặn lối ra vào trên đất dành cho đường đi chung tại số 14 đường Y, phường L. UBND phường L đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 19-10-2018 về việc ông Q tự ý dựng hàng rào ngăn chặn trái phép phía ngoài đầu hẻm (lấn chiếm trái phép đường đi chung). Sau đó UBND phường L đã ban hành Quyết định số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q, với hành vi vi phạm là tự ý dựng hàng rào trái phép trong phạm vi đất giành cho đường bộ (lấn chiếm trái phép đường đi chung), căn cứ vào quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 12, nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Việc lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên của UBND phường L là hoàn toàn đúng theo trình tự, đúng thẩm quyền và đúng các quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Đức Q đã có hành vi lấn chiếm đất trái phép mà không chứng minh được quyền sử dụng đất trên diện tích đất làm đường đi chung là của mình. Mặt khác, trên bản đồ quy hoạch năm 1995 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho 03 hộ gia đình gồm: Ông Nguyễn Hữu K mua của ông Cao Thanh T thửa đất số 1421; ông Cao Phương T thửa đất số 1380; ông Nguyễn Đức Q thửa đất số 1700, cả ba hộ đi chung con đường hẻm cắt rộng 4m. Hơn nữa, vào năm 2016 UBND thành phố B đã ra Quyết định số 2266/QĐ/UBND ngày 26-9-2016 thu hồi GCNQSD đất cấp năm 2003 diện tích 310 m² cho ông Q. Ngày 02-11-2018, UBND thành phố B đã ra quyết định số 3018/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2266/QĐ/UBND ngày 26-9-2016 của UBND TP. Thành phố B. Tại điều 1 của quyết định này đã khẳng định rõ lý do thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp năm 2003 cho ông Nguyễn Đức Q diện tích đất 310m² là đất dành làm đường đi chung thể hiện trên bản đồ địa chính phường L đo vẽ năm 1995; diện tích đất này cũng được thể hiện là đường hẻm cắt trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất được UBND TP. Thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 26-6-2014.

Vì vậy, việc ông Nguyễn Đức Q cho rằng diện tích đất 310m² là con đường nằm trong thửa đất của gia đình ông là hoàn toàn không có căn cứ, vì trên thực tế hiện trạng con đường đã tồn tại từ rất lâu năm 1995, thể hiện trên bản đồ địa chính của phường và được thể hiện trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được

cấp cho các hộ liền kề với hộ ông Q. Nên việc ông Nguyễn Đức Q tự ý dựng hàng rào trên đất là đường đi chung ngăn cấm các hộ khác không cho đi chung con đường này là hành vi lấn chiếm, ngăn cấm trái phép quyền đi chung của các hộ liền kề, vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 12, nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; UBND phường L là cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, trật tự đô thị, trật tự xây dựng tại địa phương cấp xã, phường, khi phát hiện hành vi không đúng theo quy định của pháp luật, UBND phường L đã lập biên bản, áp dụng các quy định của Luật để xử phạt và ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi, vi phạm của ông Q là hoàn toàn đúng với chức năng, đúng thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường L.

Ngày 26-10-2018 UBND phường L có nhận được đơn khiếu nại của ông Nguyễn Đức Q về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND phường L không đúng pháp luật, nội dung đơn đề nghị hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Q, UBND phường L đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quy trình giải quyết khiếu nại và ra Quyết định giải quyết khiếu nại, tất cả các bước đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc UBND phường L đã ban hành Quyết định số 215/QĐ- GQKN ngày 15-11-2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đức Q đã kết luận là giữ nguyên quyết định số 208 nêu trên về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Q, không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Q là hoàn toàn đúng pháp luật và ông Q yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 215/QĐ-GQKN nêu trên là hoàn toàn không có căn cứ.

Sau khi ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND phường L đã giới hạn cho ông Q thời gian 5 ngày để thực hiện Quyết định và buộc khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra (phải tháo dỡ hàng rào mở lại lối đi chung) nhưng ông Q đã không chấp hành, nên sau khi thực hiện xong quy trình giải quyết khiếu nại, sau 5 ngày Chủ tịch UBND phường L đã ra quyết định số 216/QĐCC ngày 19-11-2018 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính buộc tháo dỡ hàng rào. Nhưng sau khi xem xét lại xét thấy Quyết định cưỡng chế nêu trên chưa phù hợp. Do đó UBND phường L đã ra quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 18-5-2019 để thu hồi và hủy bỏ quyết định 216/QĐCC ngày 19-11-2018 về việc cưỡng chế nêu trên đối với ông Nguyễn Đức Q. UBND phường L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B xem xét giải quyết bác yêu cầu khiếu kiện Quyết định hành chính của ông Nguyễn Đức Q.

Tại bản án số 01/2019/HC-ST ngày 09-10-2019, Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

“1/ Bác yêu cầu khiếu kiện của ông Nguyễn Đức Q đối với yêu cầu hủy: Quyết định hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch

UBND phường L về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q và Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L, về việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q.

2/ Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khiếu kiện của ông Nguyễn Đức Q, đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 216/QĐ-CC ngày 19/11/2018 của Chủ tịch UBND phường L.”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 21-10-2019, người khởi kiện ông Nguyễn Đức Q có đơn kháng cáo với nội dung: kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 09-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B và yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch UBND phường L về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q và Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L, về việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q.

Tại phiên tòa, người có đơn kháng cáo ông Q xác định chỉ kháng cáo yêu cầu *hủy Quyết định hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch UBND phường L về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q và Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L, về việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q*. Đối với phần *Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khiếu kiện của ông Nguyễn Đức Q đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 216/QĐ-CC ngày 19-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L* thì ông Q không kháng cáo, không yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên các Quyết định hành chính bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa trình bày:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm;

Người khởi kiện, người bị kiện thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm.

Kháng cáo của ông Nguyễn Đức Q phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng nên chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, tranh luận của người khởi kiện, phát biểu quan điểm của kiểm sát viên và sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện có nội dung phù hợp với quy định tại điều 205, thực hiện trong hạn luật định tại khoản 1 điều 206 và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại điều 209 của Luật tố tụng hành chính, nên được chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức Q khiếu kiện Quyết định số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của UBND phường L về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q và Quyết định số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L về việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính được xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*”. Toà án nhân dân thành phố B áp dụng điều 3 và khoản 1 điều 4 nghị quyết 56/2010/QH12 ngày 24-11-2010 của Quốc hội hướng dẫn thi hành luật tố tụng hành chính và áp dụng các điều 30, 31 điều 115 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định hành chính số 208/QĐ-XPVPHC của UBND phường L được ban hành vào ngày 22-10-2018, đến ngày 23-11-2018 ông Q đã có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố B. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính thì ông Q đã khởi kiện trong thời hạn do pháp luật quy định.

[4]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Đức Q :

Ông Nguyễn Đức Q không đồng ý bản sơ thẩm, yêu cầu toà án cấp phúc thẩm xem xét hủy Quyết định hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch UBND phường L về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q và Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L, về việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q .

[4.1]. Xét tính hợp pháp của *Quyết định số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của UBND phường L về việc xử phạt VPHC đối với ông Nguyễn Đức Q* thấy rằng:

Về trình tự thủ tục ban hành: Ngày 19-10-2018, sau khi phát hiện ông Nguyễn Đức Q tự ý dựng hàng rào thép B40 trên đất đường đi chung, UBND phường L đã tiến hành lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC ngày 19-10-2018 về việc tự ý dựng bờ rào trái phép trong phạm vi đất

giành cho đường bộ. Căn cứ vào biên bản số 16/BB-VPHC, đến ngày 22-10-2018, Chủ tịch UBND phường L đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q với hành vi vi phạm là tự ý dựng bờ rào trái phép trong phạm vi đất giành cho đường bộ. Việc lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 16/BB-VPHC và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC là đúng theo quy định tại các Điều 58, 66, 67 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm b khoản 1 Điều 75 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND phường L ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC là đúng quy định tại Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 70 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Về nội dung của Quyết định số 208/QĐ-XPVPHC:

Căn cứ để xác định lỗi đi chung: Theo ông Q thì nguồn gốc do ông mua của ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T vào năm 1998 có ngang là 7,4m, tại thời điểm mua thì chưa được cấp GCNQSDĐ. Quá trình sử dụng ông Q đã kê khai đăng ký và được UBND thành phố B cấp GCNQSD đất ngày 14-4-2003. Do giấy chứng nhận bị mất, ngày 12-11-2014, ông Q xin cấp lại GCNQSD đất thì có đơn xin tạm dừng cấp số của ông Cao Phương T do đất có tranh chấp về lỗi đi nên UBND thành phố B tiến hành kiểm tra, xác minh. Căn cứ theo bản đồ địa chính năm 1995 (BL 251, 260, 261) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Đức Q thửa đất số 1700 và hộ sử dụng đất liền kề gồm hộ ông Nguyễn Hữu K thửa đất số 1421, ông Cao Phương T thửa đất số 1380 đều thể hiện có con đường hẻm cắt rộng 4 mét. Ngày 08-5-2017, UBND thành phố B đã ra Quyết định số 2266/QĐ/UBND ngày 26-9-2016 hủy GCNQSD đất cấp năm 2003 diện tích 310m² cho ông Q.

Ông Q đã khởi kiện quyết định 2266/QĐ-UBND, quyết định số 3018/QĐ-UBND và Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý vụ án số 36/2016/TLST-HC ngày 23-11-2016. Sau đó vụ án được đình chỉ giải quyết theo quyết định đình chỉ số 20/QĐST-HC ngày 29-5-2017 do ông Q rút đơn khởi kiện.

Sau đó ông Q tiếp tục khiếu nại, ngày 02-11-2018, UBND TP. Thành phố B đã ra quyết định số 3018/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 26-9-2016 của UBND thành phố B. Tại Điều 1 của quyết định này đã khẳng định rõ lý do thu hồi GCNQSDĐ đã cấp năm 2003 cho ông Nguyễn Đức Q diện tích đất 310m² là đất dành làm đường đi chung thể hiện trên bản đồ địa chính phường L đo vẽ năm 1995. Ngày 19-9-2019 của Chủ tịch UBND thành phố B ban hành quyết định số 2940/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Đức Q với nội dung không chấp nhận khiếu nại giữ nguyên quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 26-9-2016 của UBND

thành phố B về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V397962, tại thửa đất số 08, tờ bản đồ số 2 phường L, với diện tích 310m² đã cấp cho ông Nguyễn Đức Q ngày 14-4-2003.

Căn cứ theo bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 28-3-2014 và bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được UBND thành phố B phê duyệt Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 26-6-2014 thì vị trí đất này được tiếp tục quy hoạch là đường đi. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 49 luật đất đai năm 2013 quy định việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì người sử dụng đất tiếp tục sử dụng đất và thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình trồng cây lâu năm, trường hợp có nhu cầu thì phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật. Việc ông Q có hành vi tự ý dựng hành rào trái phép trong phạm vi đất giành cho đường bộ đã vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 12, nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Do vậy, việc Ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch UBND phường L là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.3]. Xét tính hợp pháp của *Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L về việc giải quyết khiếu nại Quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q* thấy rằng:

Về trình tự thủ tục ban hành: Ngày 24-10-2018, ông Q có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch UBND phường L. Chủ tịch UBND phường L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018, căn cứ vào quy định của Luật khiếu nại; Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT- TTCP ngày 31-10-2013 của thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT- TTCP ngày 20-10-2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/ TT- TTCP ngày 31-10-2013 của thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19-6-2015.

Về nội dung: Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN có nội dung: “Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Đức Q ” và “Giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 của Chủ tịch UBND phường L”. Ngoài ra, Quyết định cũng có nội dung về quyền và thời hạn khiếu nại hoặc khởi kiện của người khiếu nại. Như vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đúng nội dung theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc ông Q khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L là không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không đưa ra được chứng cứ mới, các chứng cứ đưa ra đã được cấp sơ thẩm nhận định xem xét đánh giá đầy đủ, đúng quy định. Như vậy tính pháp lý của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN của Chủ tịch UBND phường L được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ đúng quy định pháp luật, áp dụng đúng pháp luật khi đánh giá tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện nên bản án sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Q là đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên Việc kháng cáo của ông Nguyễn Đức Q là không có căn cứ. HĐXX phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Đức Q sinh ngày 15-5-1959, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 09-10-2019, ông Q đủ 60 tuổi, theo quy định Luật người cao tuổi và đủ điều kiện để xét miễn tạm ứng án phí, án phí vụ án hành chính. Tuy nhiên ông Q không có đơn xin miễn nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Q phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ông được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm theo quy định Điều 209 của Luật tố tụng hành chính, các Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ông Nguyễn Đức Q, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí. Miễn toàn bộ phí hành chính sơ thẩm, án phí hành chính phúc thẩm cho ông Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Luật đất đai năm 2013, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5-2016 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, Luật khiếu nại, Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khiếu nại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Đức Q ; Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức Q yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPVPHC ngày 22-10-2018

của Chủ tịch UBND phường L và Quyết định giải quyết khiếu nại số 215/QĐ-GQKN ngày 15-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L, về việc giải quyết khiếu nại quyết định hành chính đối với ông Nguyễn Đức Q .

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khiếu kiện của ông Nguyễn Đức Q đối với yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế số 216/QĐ-CC ngày 19-11-2018 của Chủ tịch UBND phường L.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Q phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 720.000 đồng, ông Q đã nộp và thanh toán xong.

4. Miễn toàn bộ phí hành chính sơ thẩm, án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Đức Q . Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức Q số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005310 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0016420 ngày 18-11-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố B;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Đặng Ngọc Bình